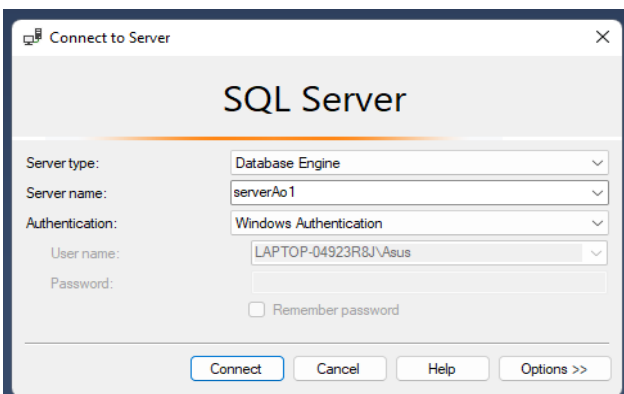
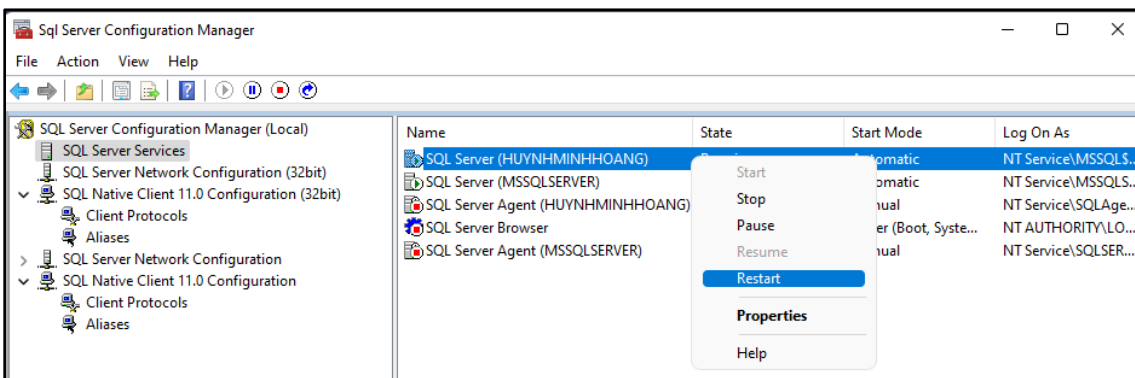
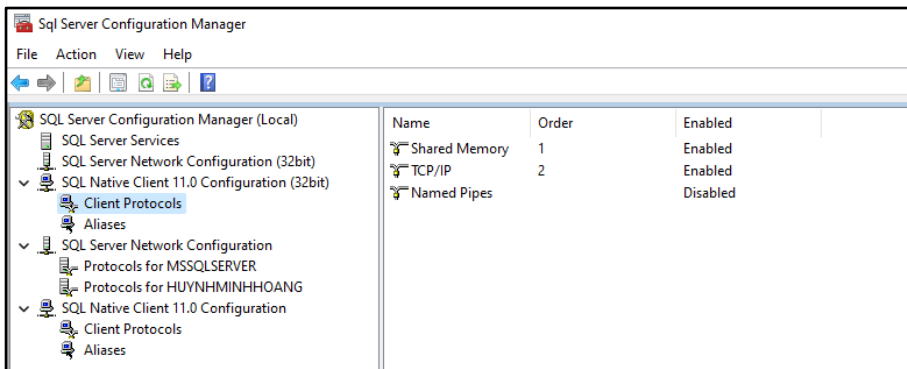
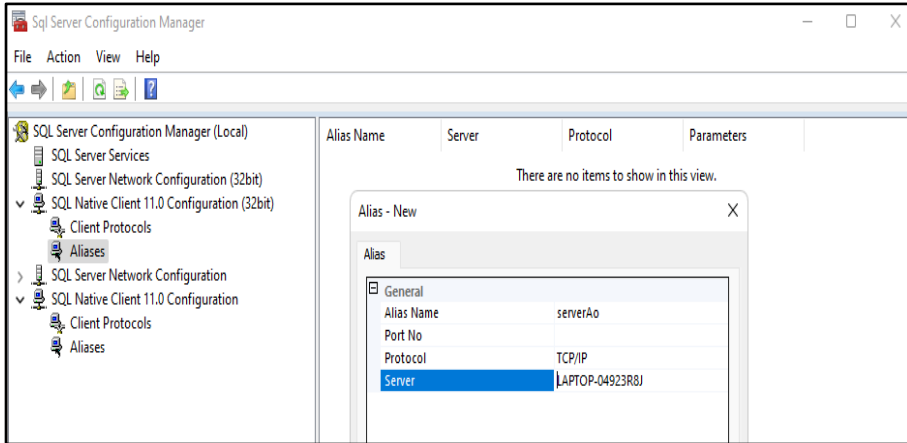


# QUẢN TRỊ HỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU

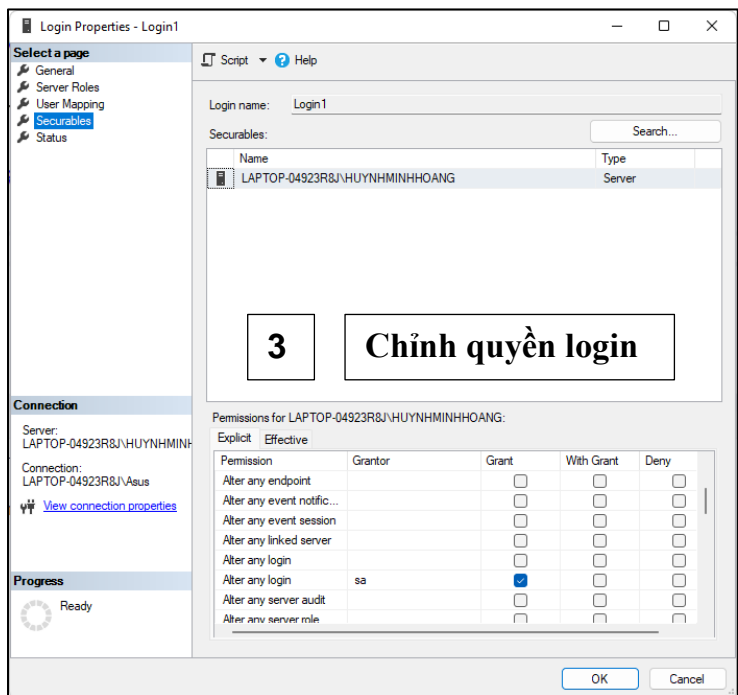
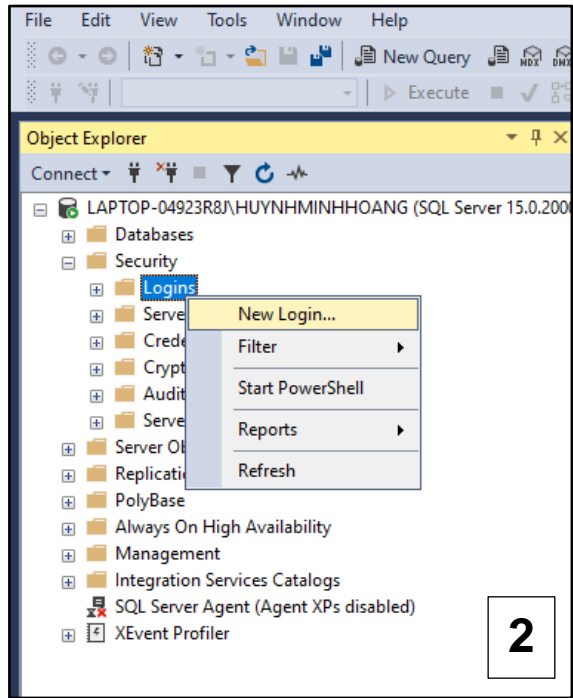
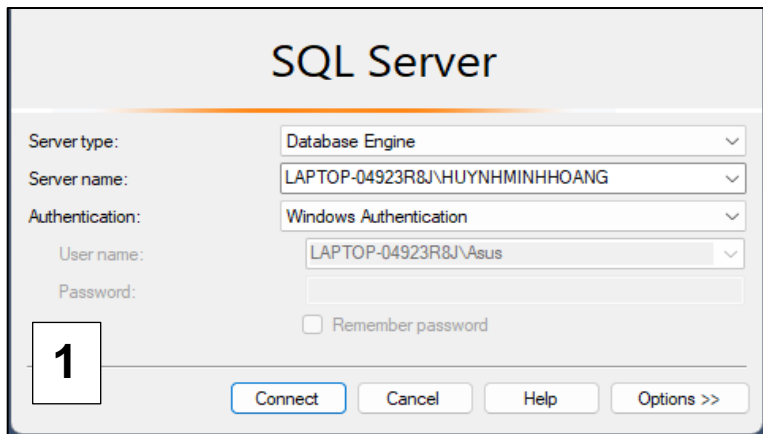
**Câu 1: Tạo Alias Server:** Tạo một Alias Server tên ServerTenSV (Server + tên SV làm bài không dấu) ánh xạ đến server thật là bản Default Instance trên máy tính làm bài. Test ServerTenSV bằng cách đăng nhập thành công vào ServerTenSV, sau đó chụp màn hình có danh sách các CSDL trong ServerTenSV.

- Tìm SQL Server 2019 Configuration Manager



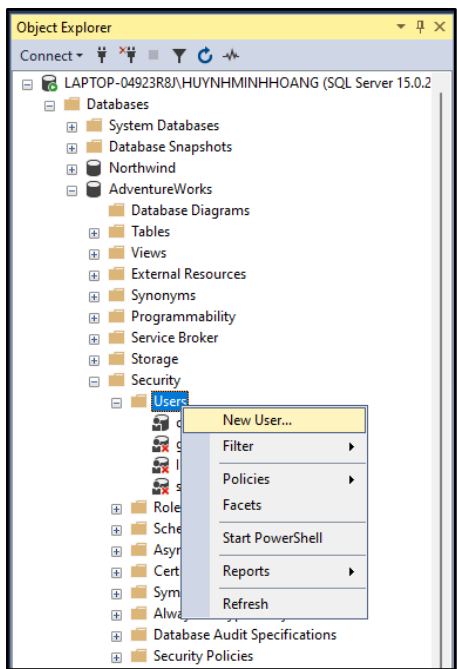
**Câu 2: Tạo và gán quyền cho login:** Trong SQL Server tạo Login mới tên MSSV (mã số của sinh viên làm bài) là loại login do SQL tự quản lý.

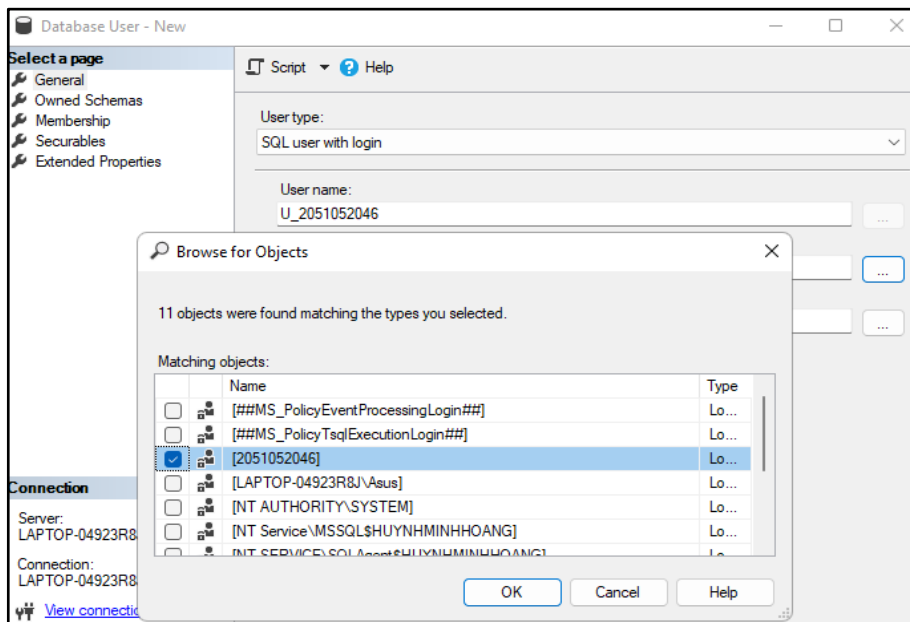
**Tạo và gán quyền cho login:**



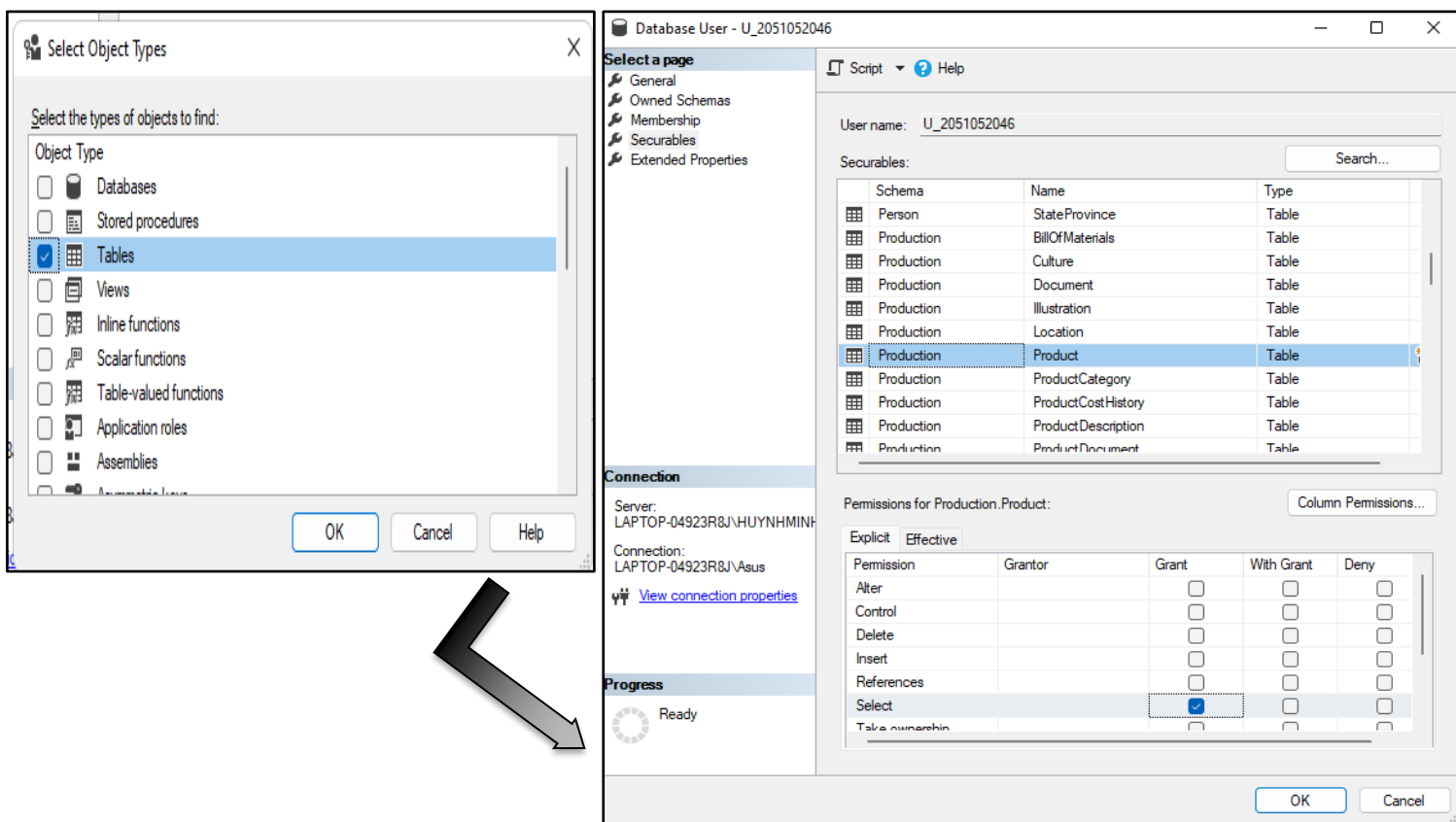
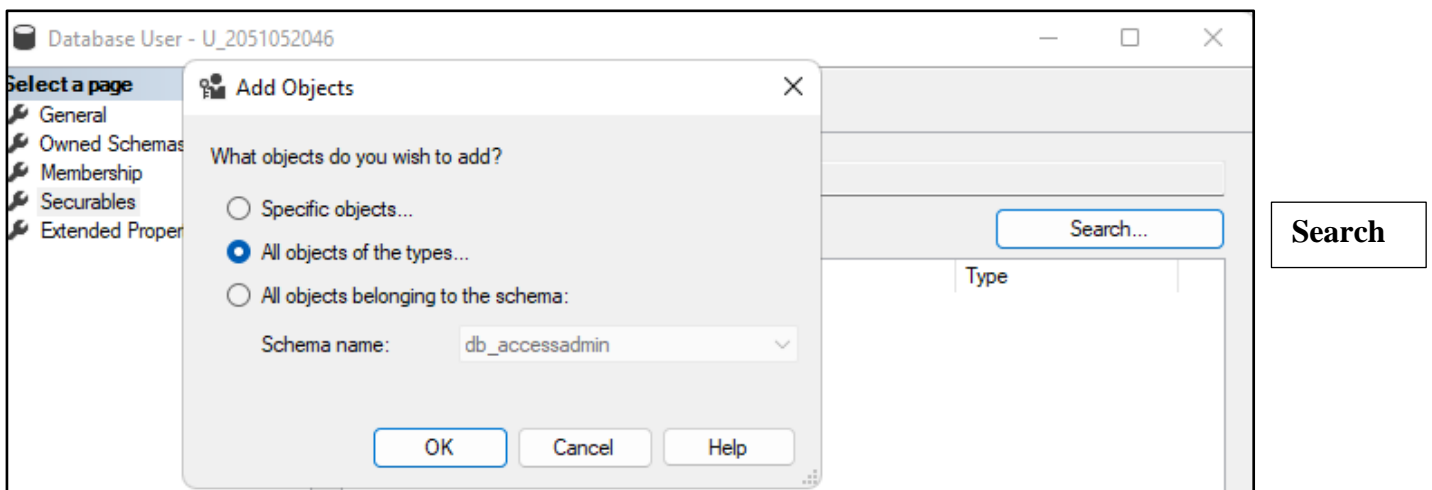
**a. Có quyền xem dữ liệu 2 cột [ProductID] và [Name] của bảng [Production].[Product] trong CSDL AdventureWorks, nhưng không xem được các cột còn lại của bảng này:**

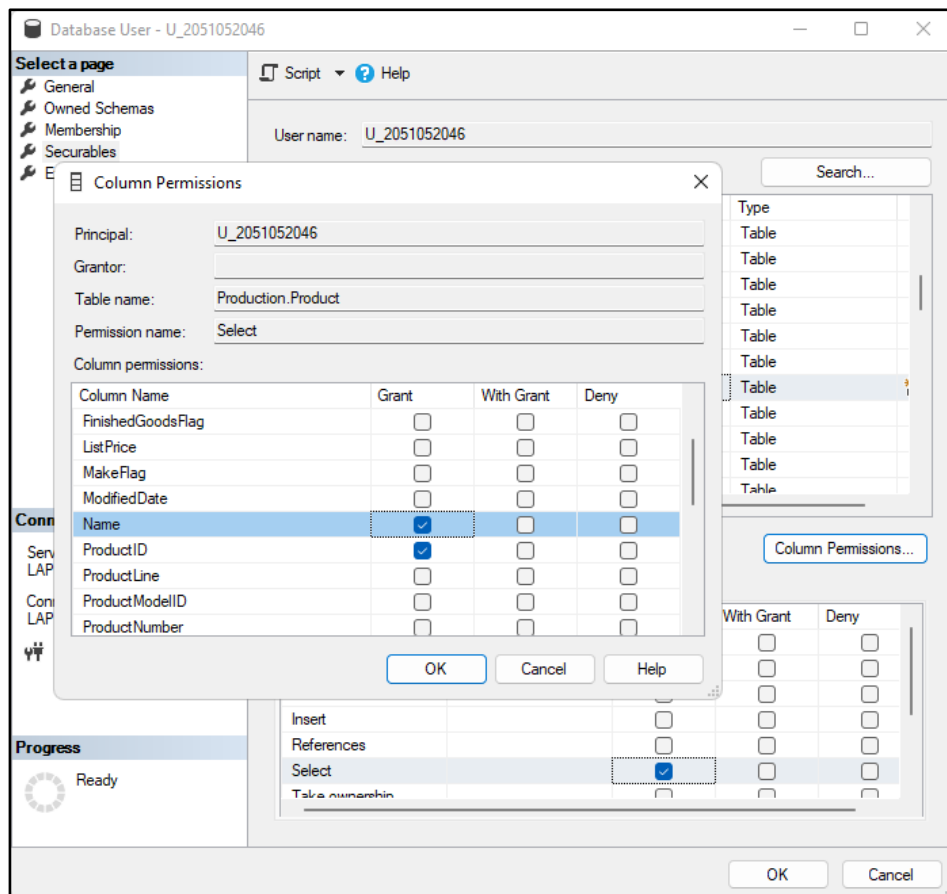
- Tạo user





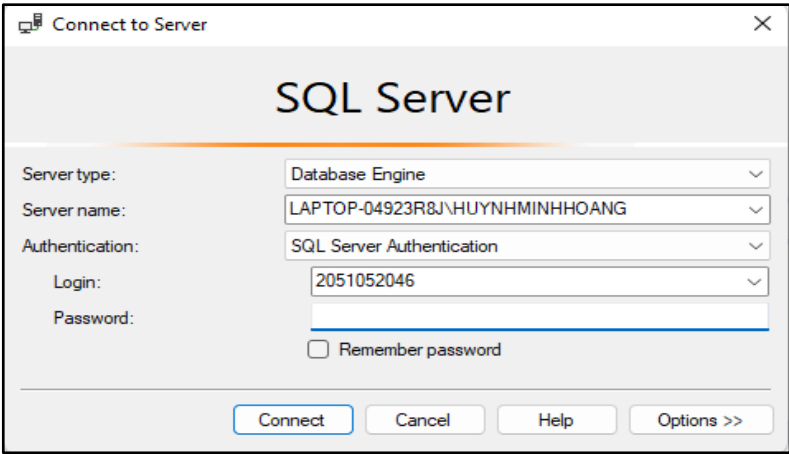
Chuột phải chọn Properti user mới tạo





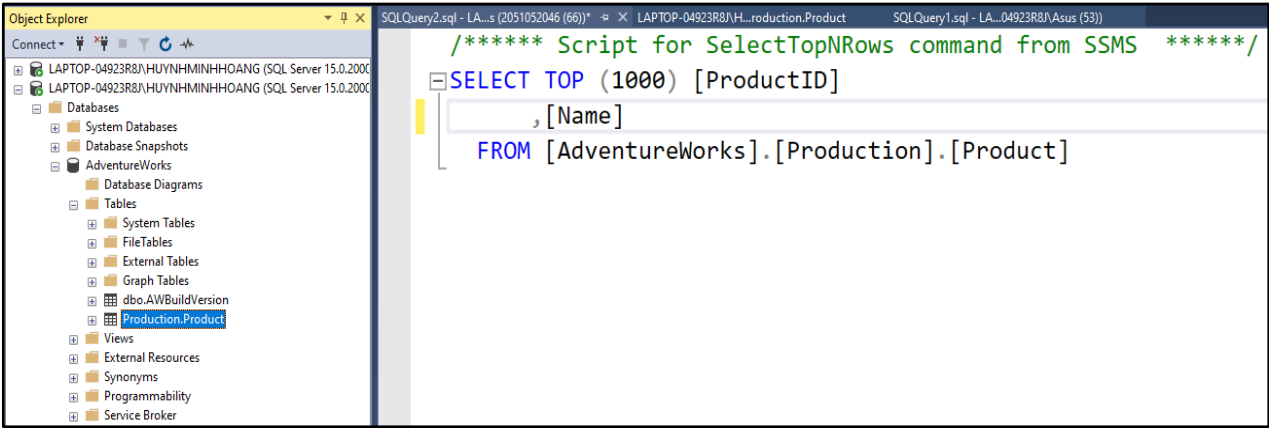
**Chọn Column**

## Kiểm tra

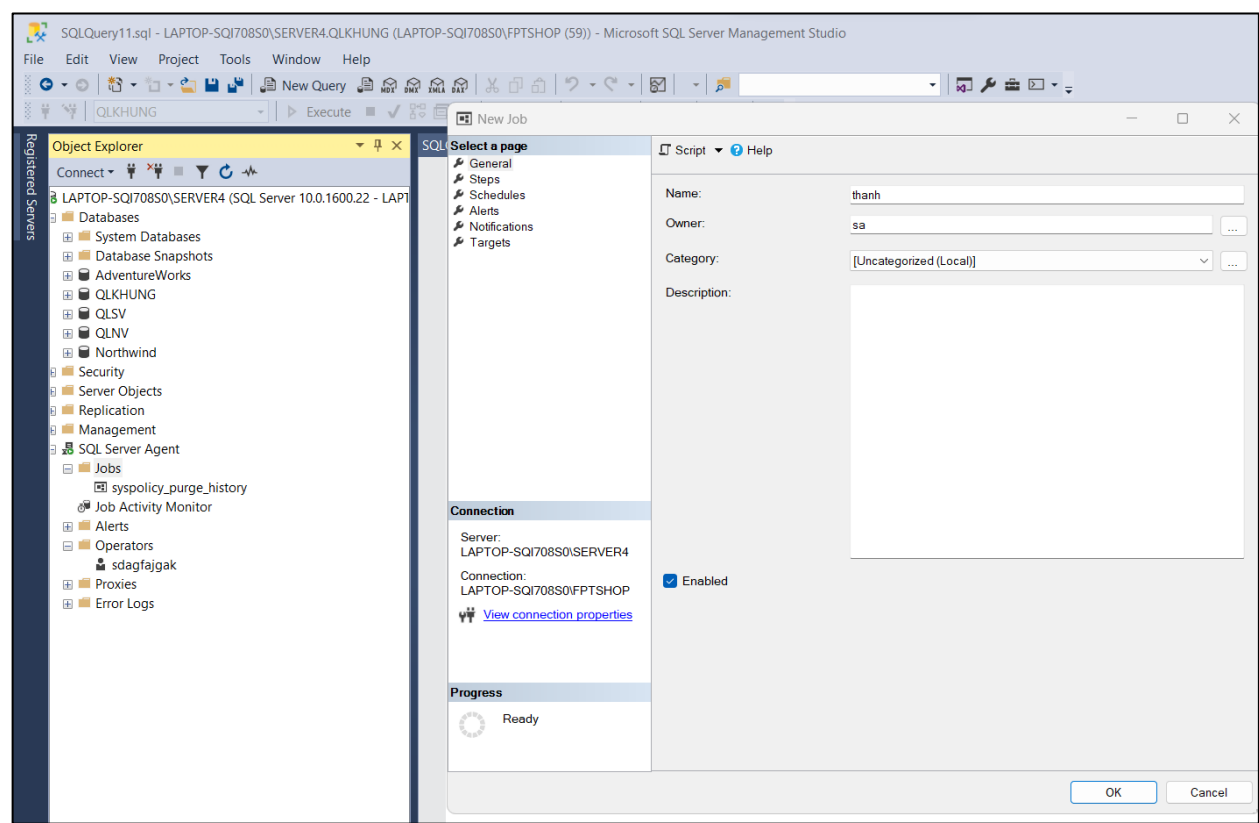
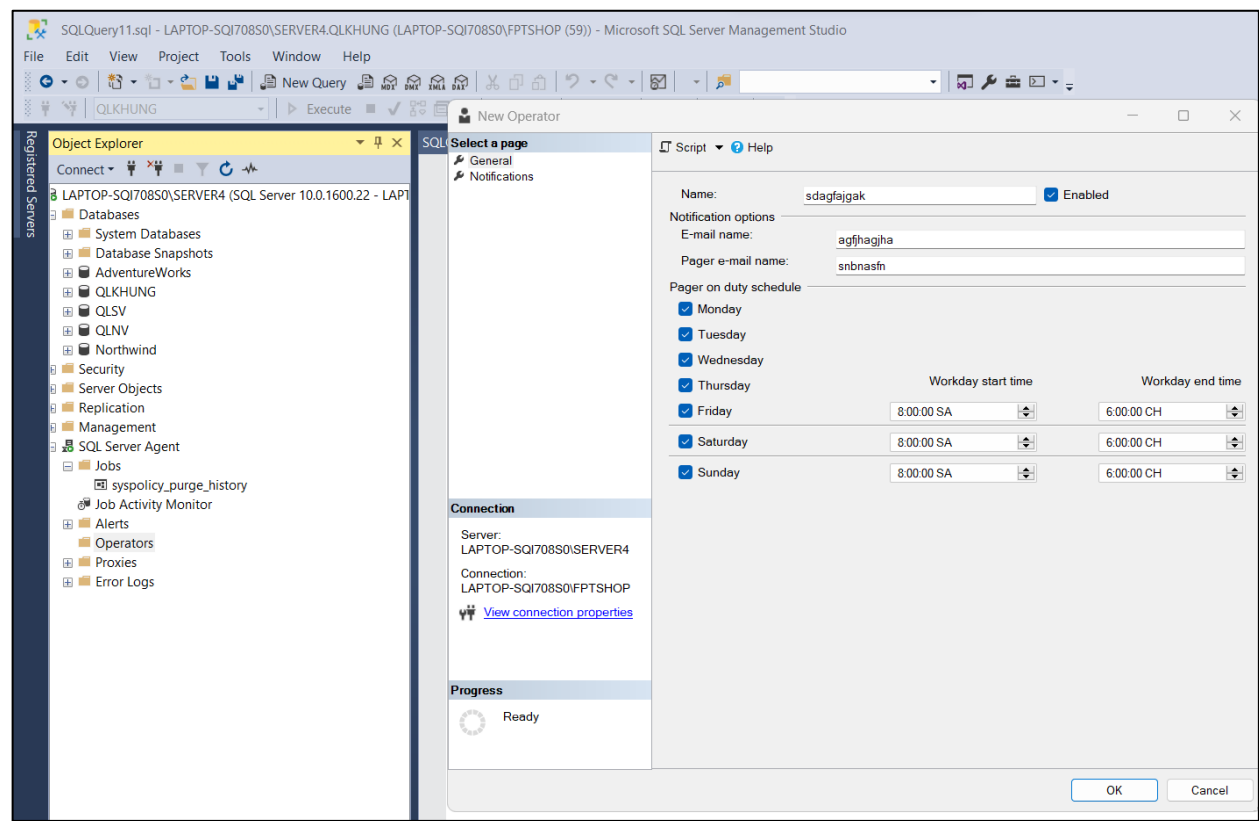


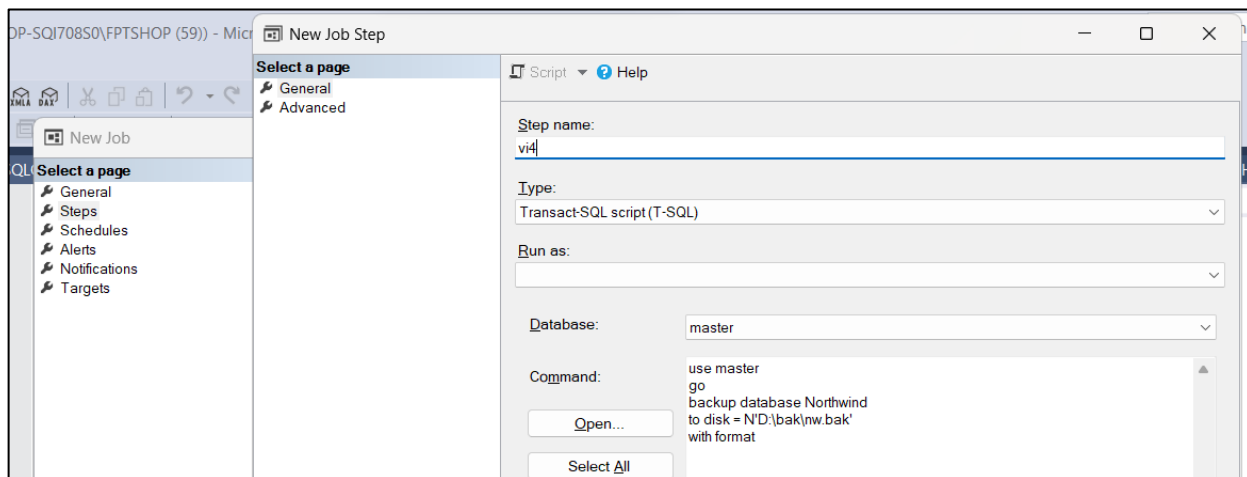
Xóa cột đề không yêu cầu và để lại [productID], [name]

=> Chạy kiểm tra kết quả

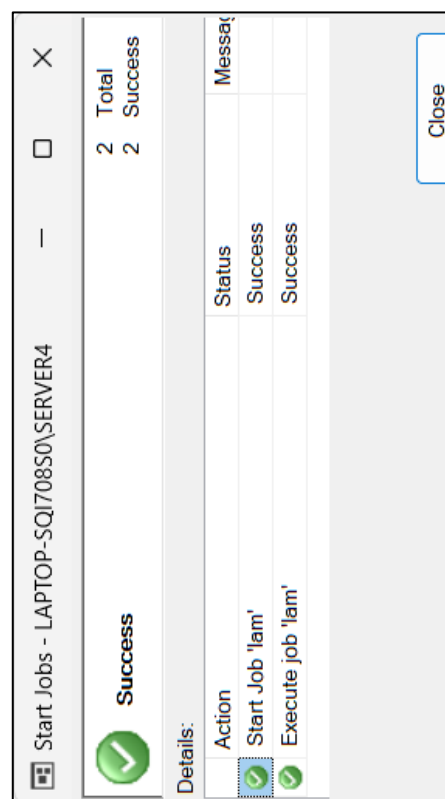
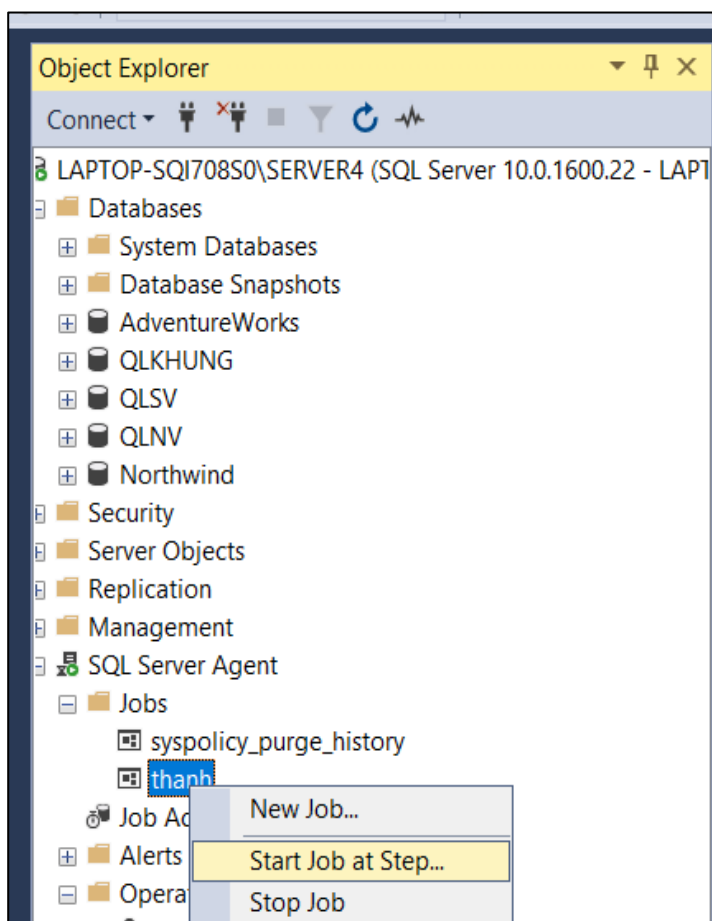


**Câu 3: Tạo Operator, Job, Shedule và chạy thử Job:** Hãy đăng nhập vào Default Instance bằng login sa, tạo một operator có tên là tên của sinh viên làm bài, các thông tin khác của operator (email, computer name, và pager email, lịch trực) nhập tùy ý; không cần tạo profile và account database mail. Hãy tạo một job tên JobSaoLuuCSDL có 1 job step để sao lưu CSDL Northwind. Đặt lịch cho job này lúc 20 giờ thứ 7, chủ nhật vào 2 tuần 1 lần; và vào lúc 18 giờ hàng ngày. Sau khi thực hiện, JobSaoLuuCSDL sẽ phải gửi email thông báo cho operator (là SV làm bài này). Chụp cách tạo operator, tạo job (có thấy code của job step), cách đặt lịch và chụp kết quả khi chạy thử job.



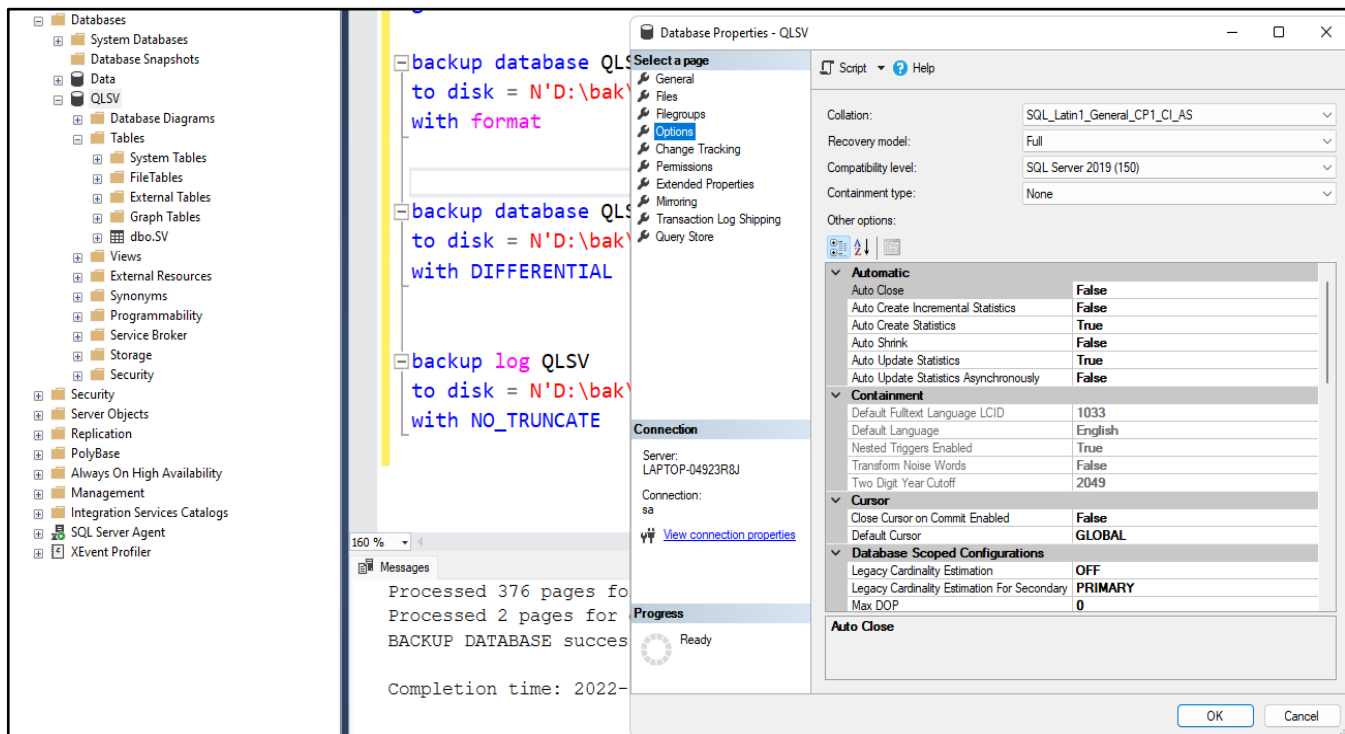


## Kiểm tra

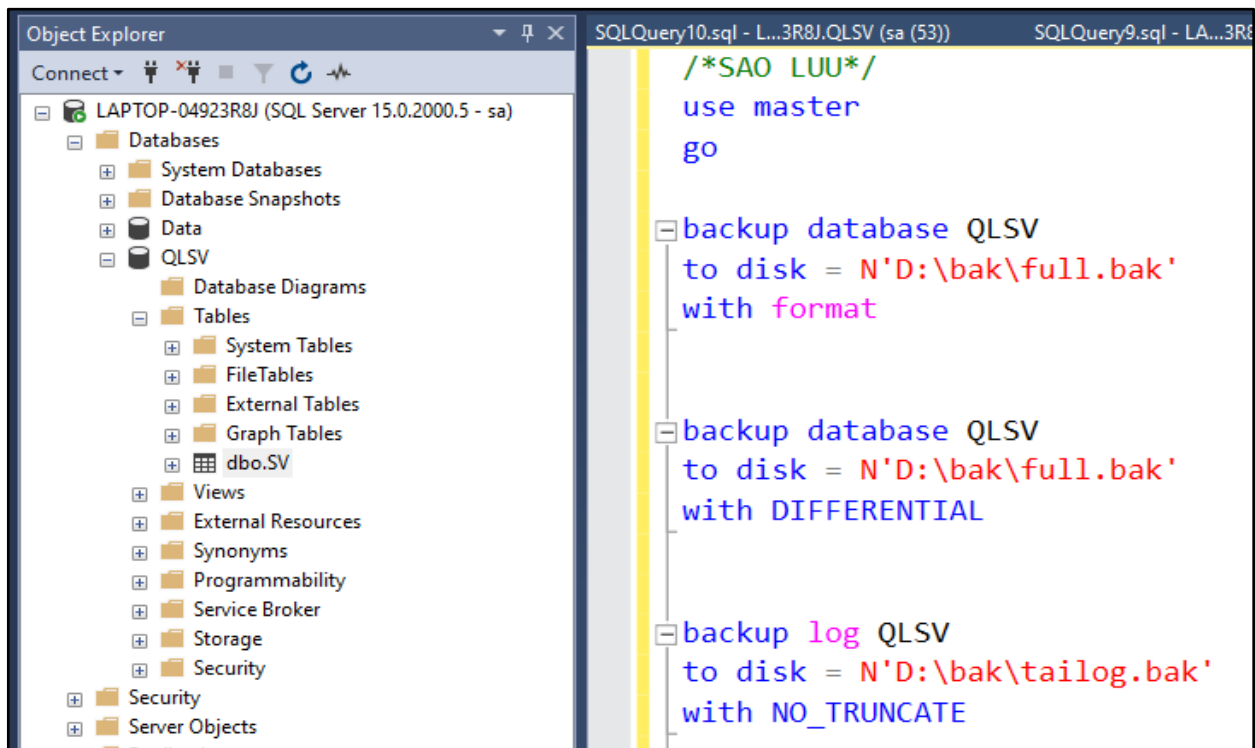


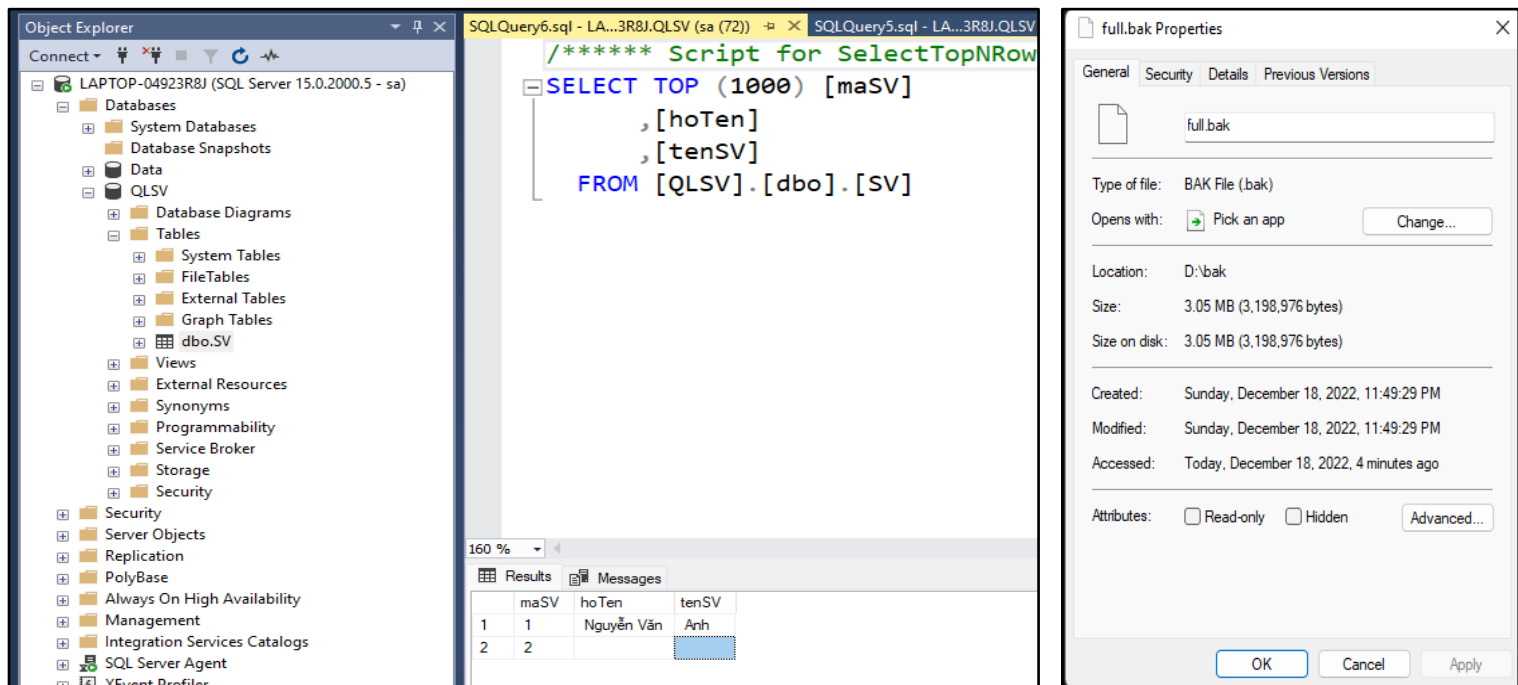
## Câu 4. Sao lưu FULL

- Tạo CSDL mới (vd: CSDL tên **QLSV** tạo 1 table tên SinhVien có 3 cột MaSV (cột này phải là kiểu số nguyên và có tính chất Identity, HoSV (nvarchar(50)) và TenSV (nvarchar(20)))



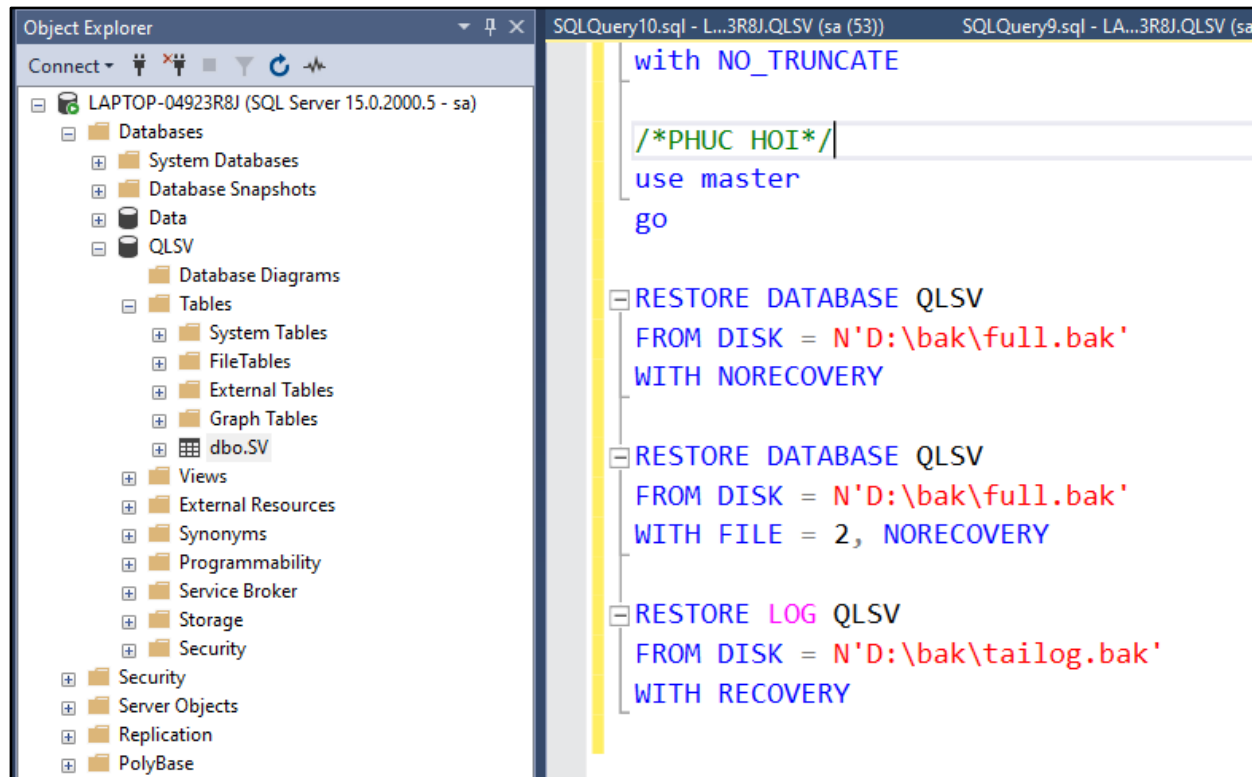
**Chú ý:** Recovery model: **FULL**





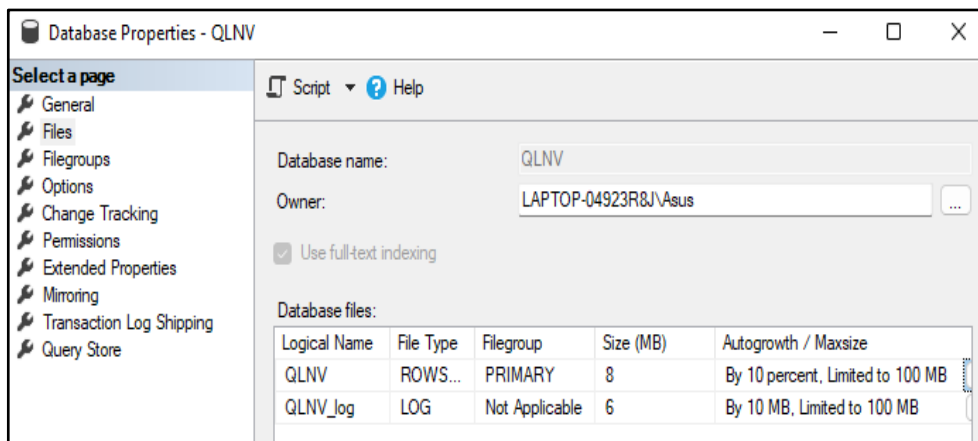
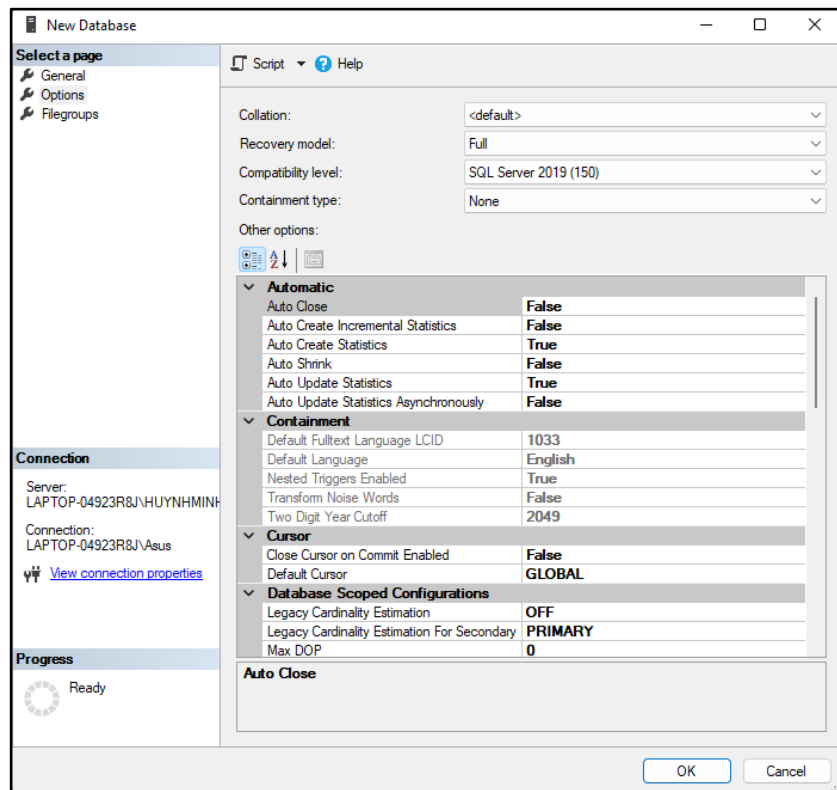
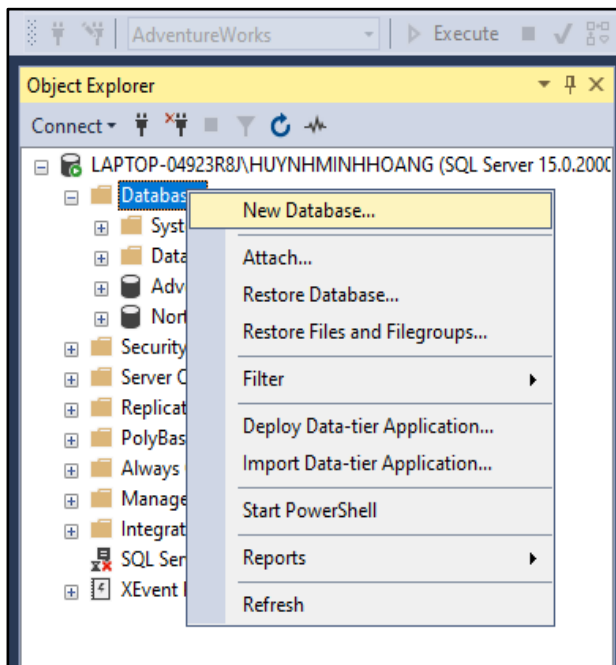
Câu 5, 6 tương tự câu 4

Câu 7: Phục hồi

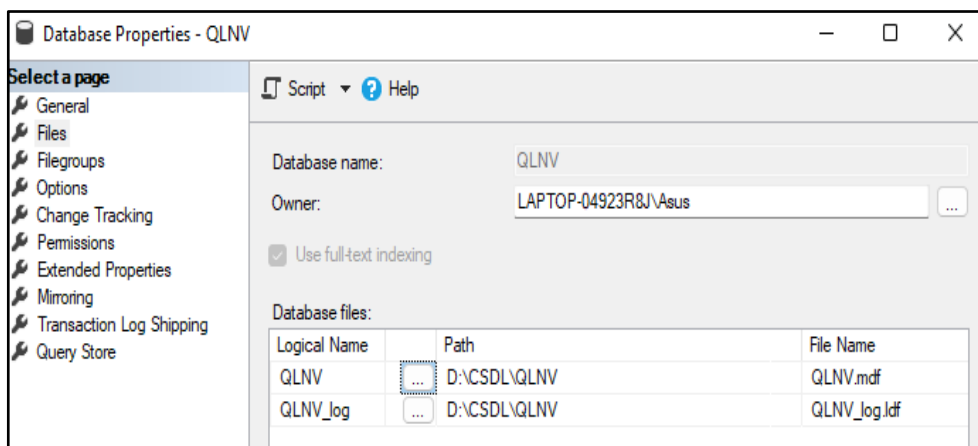


**Câu 8. a. Tạo mới 1 CSDL tên QLNV (quản lý nhân viên), lưu vào 2 file D:\CSDL\QLNV.mdf và D:\CSDL\QLNV.ldf. Chính 2 file này tự tăng dung lượng khi đầy file. Mỗi lần tăng: file mdf tăng 10%, file ldf tăng 10MB.**





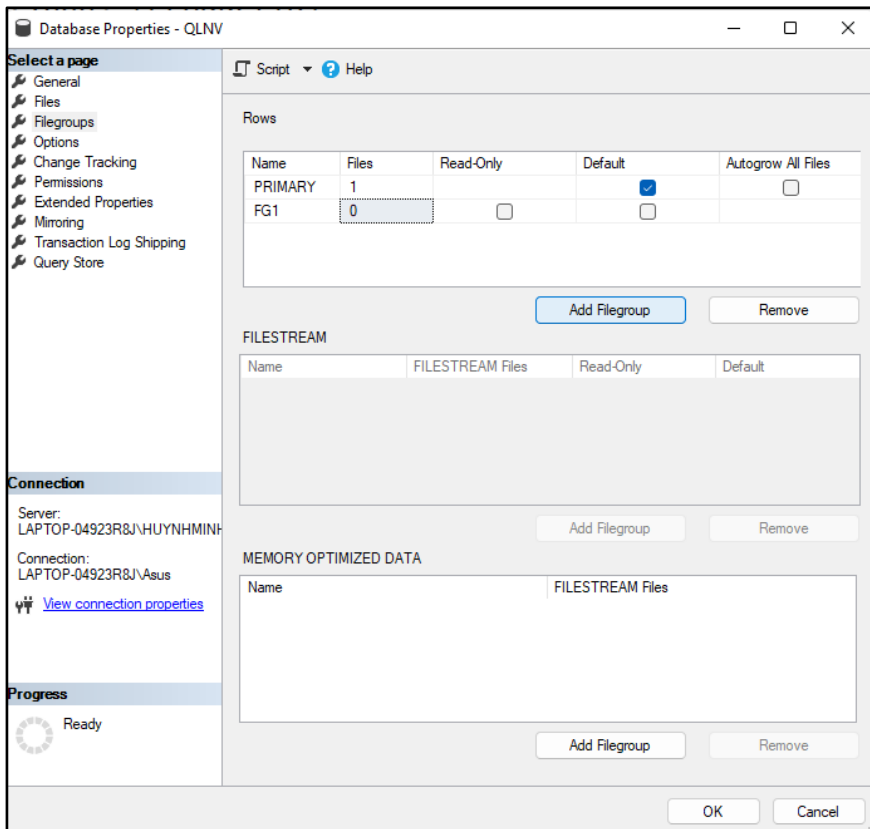
Chỉnh size, Autogrowth Maxsize



Chỉnh đường dẫn (path)

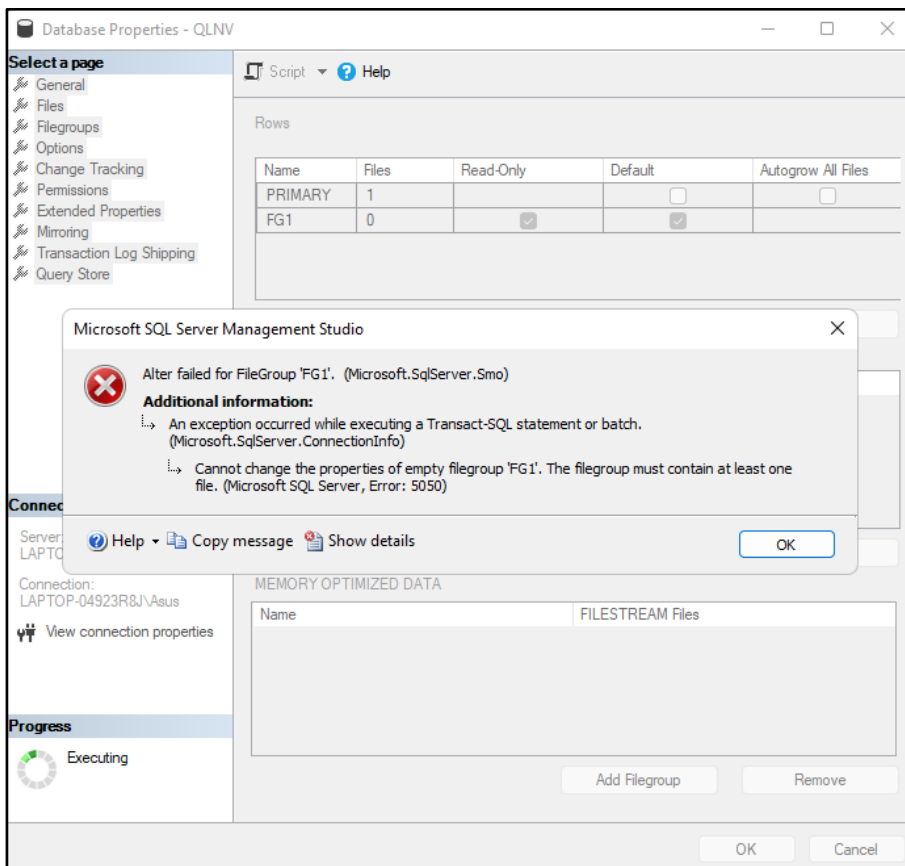
## b. Thêm filegroup mới tên FG1

### - Properties của QLNV



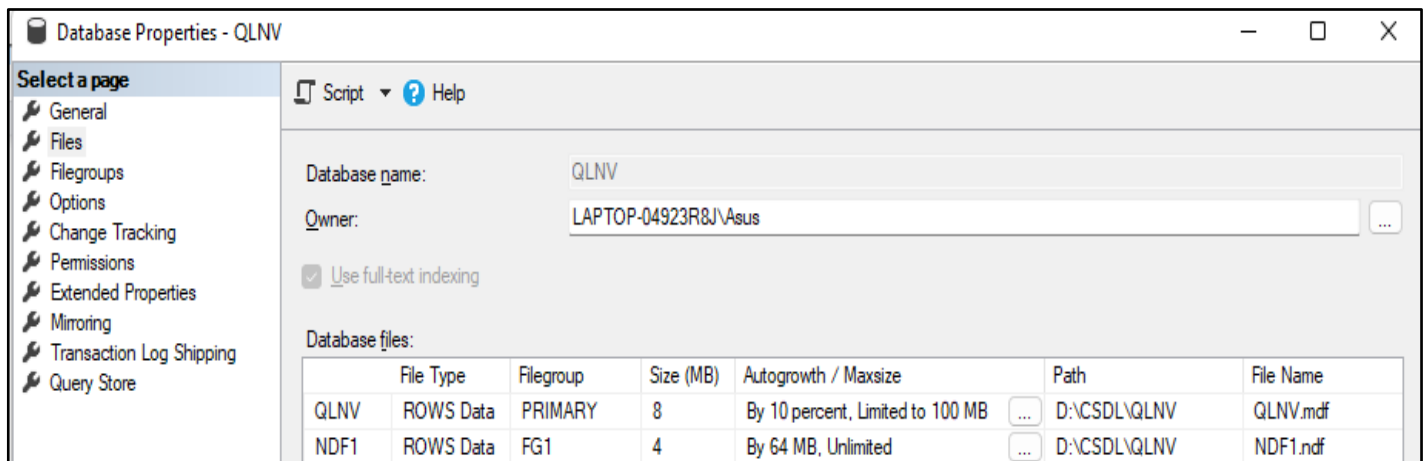
### c. Gán filegroup tên FG1 có thuộc tính read only và thuộc tính Default

Tích **read only** và **Default** xong chọn OK sẽ bị lỗi (nếu không lỗi thì 0 điểm)



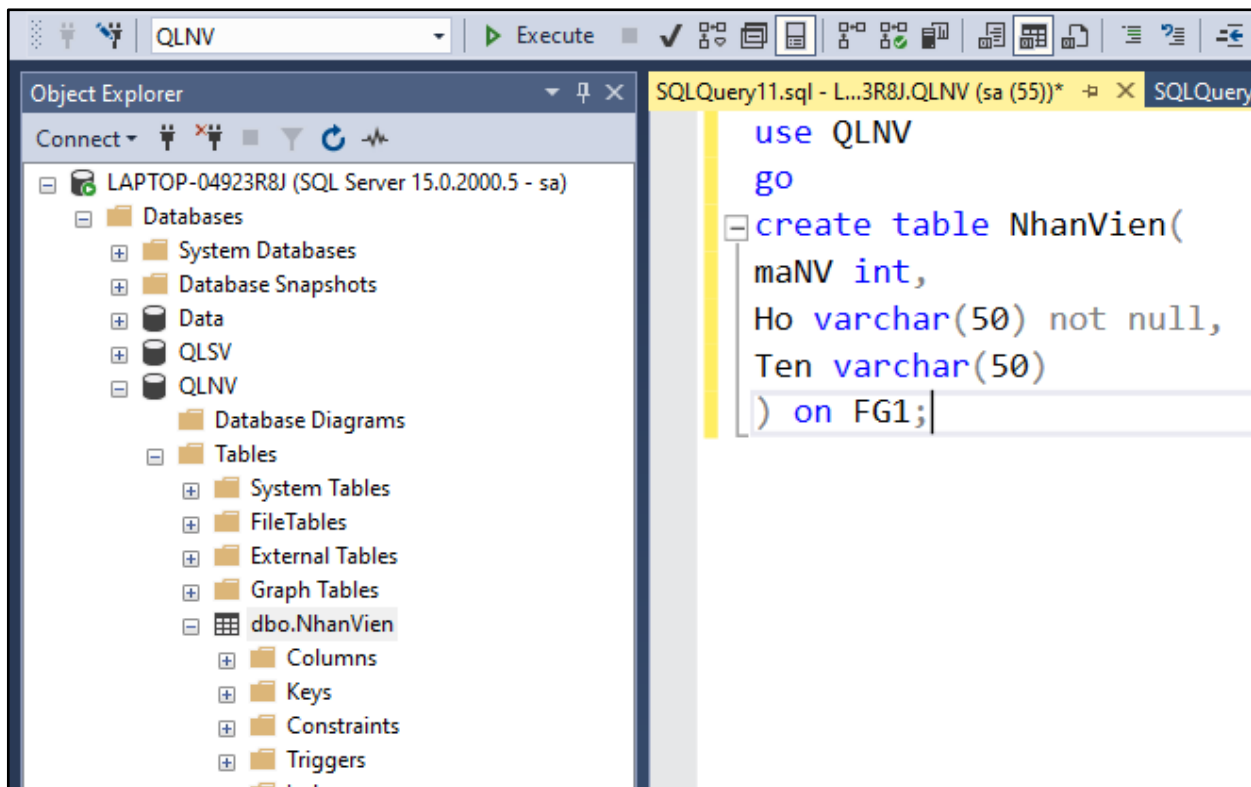
**Giải thích lỗi:** Vì FG1 nó không có chứa data file (Files = 0), nếu muốn chạy thì phải có ít nhất 1 file. Nên không tích được **read only** và **Default**

**d. Thêm 1 data file mới có tên logic là NDF1 vào filegroup FG1**

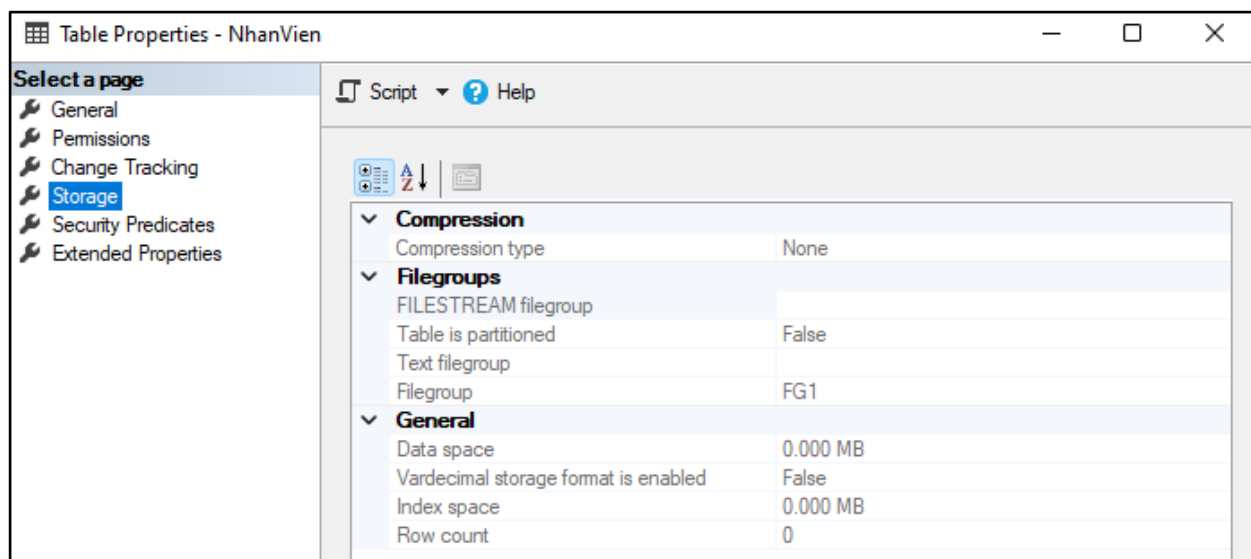


- Lưu ý: Tạo xong refresh lại hiện đuôi QLNV\_log.ldf là đúng

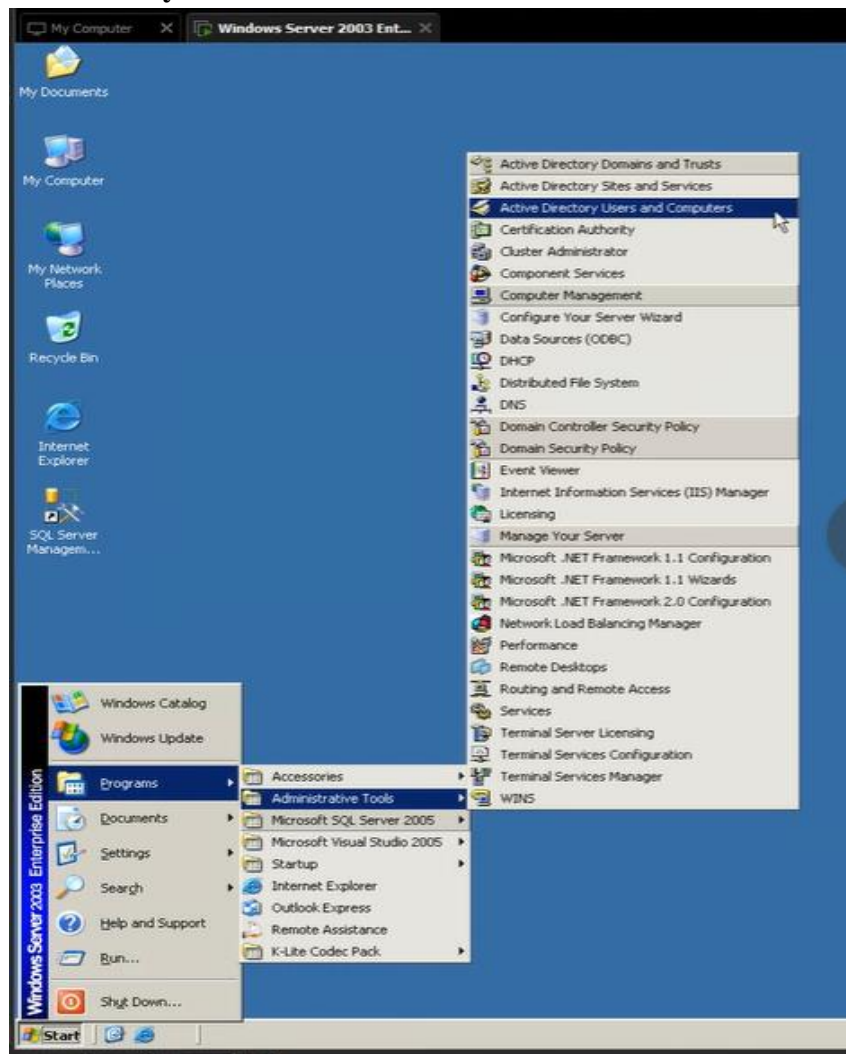
**e. Tạo bảng NhanVien lưu vào Filegroup (code)**



- Phải chụp thêm bảng kết quả chạy code thành công
- Xong vào properti kiểm tra đã gắn vào Filegroup FG1



## Câu 9: Máy ảo

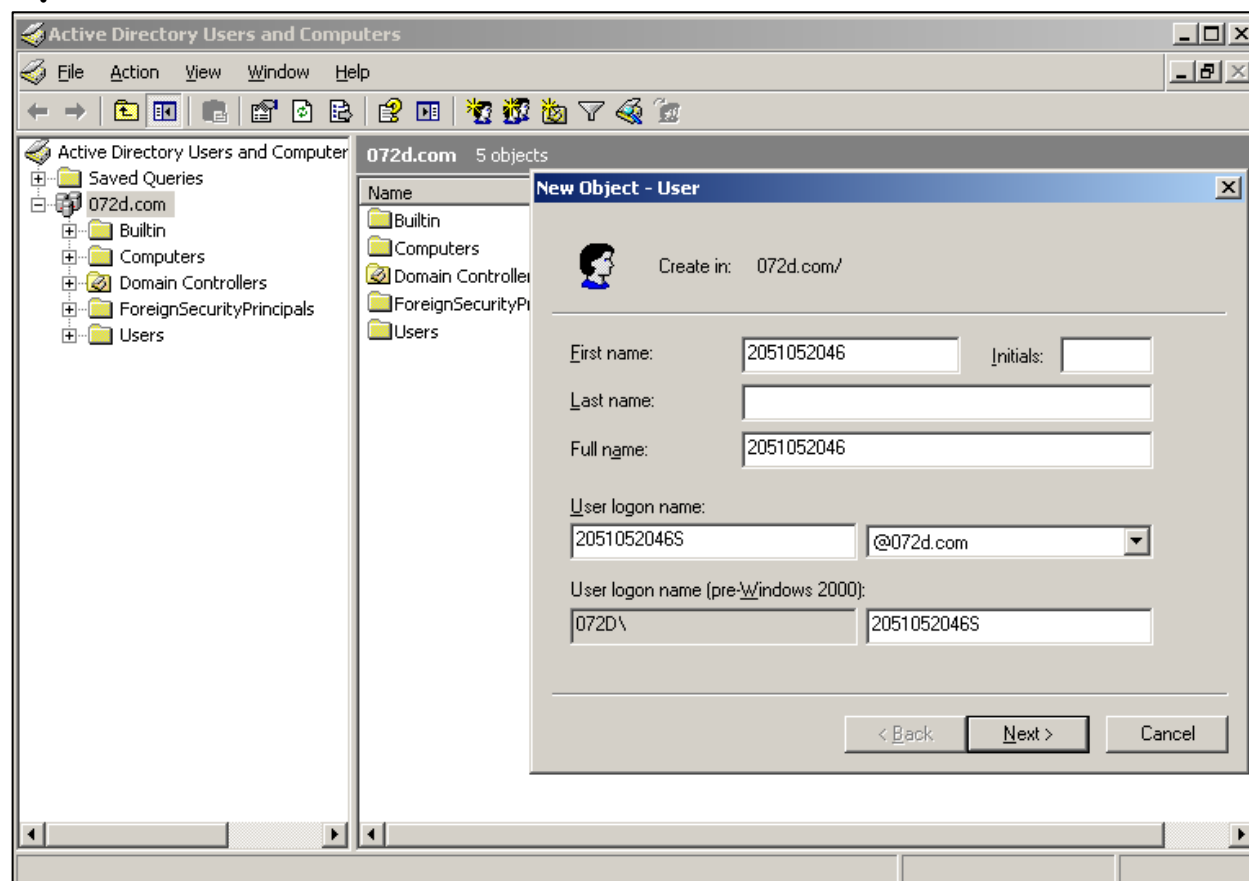


Máy ảo W2K3

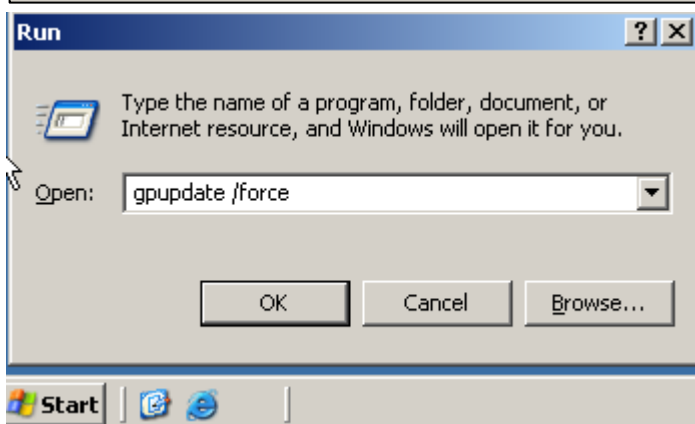
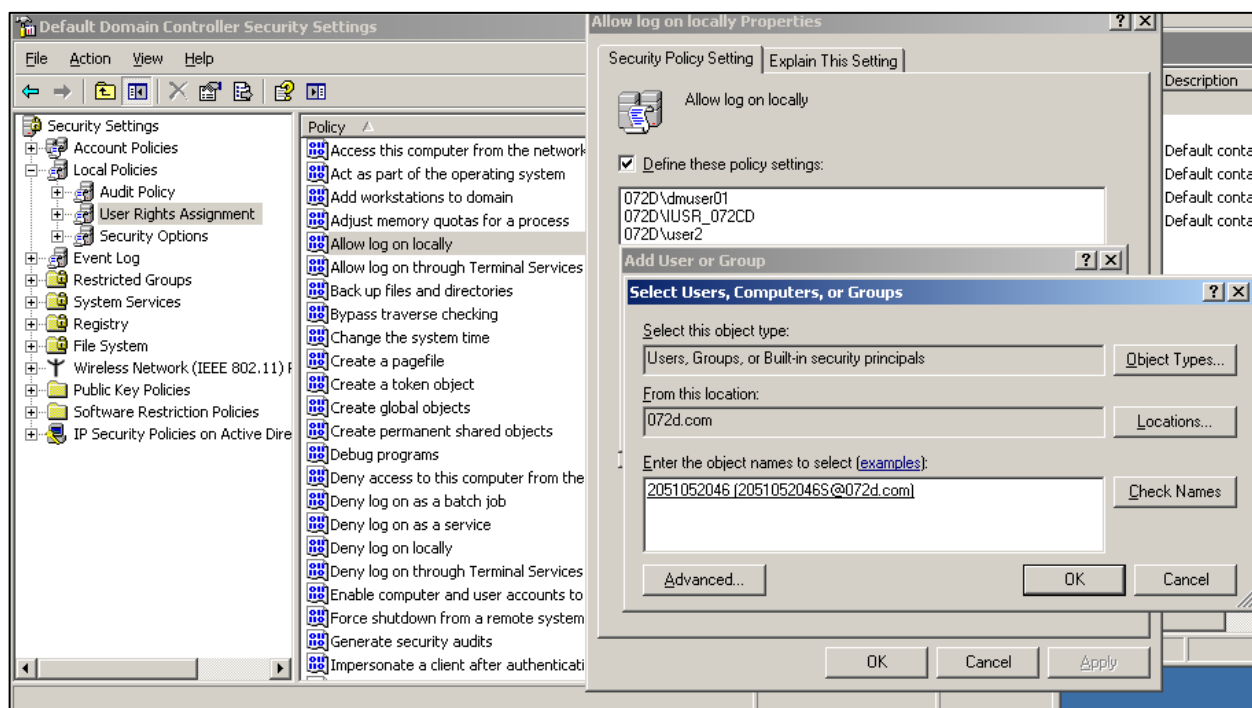
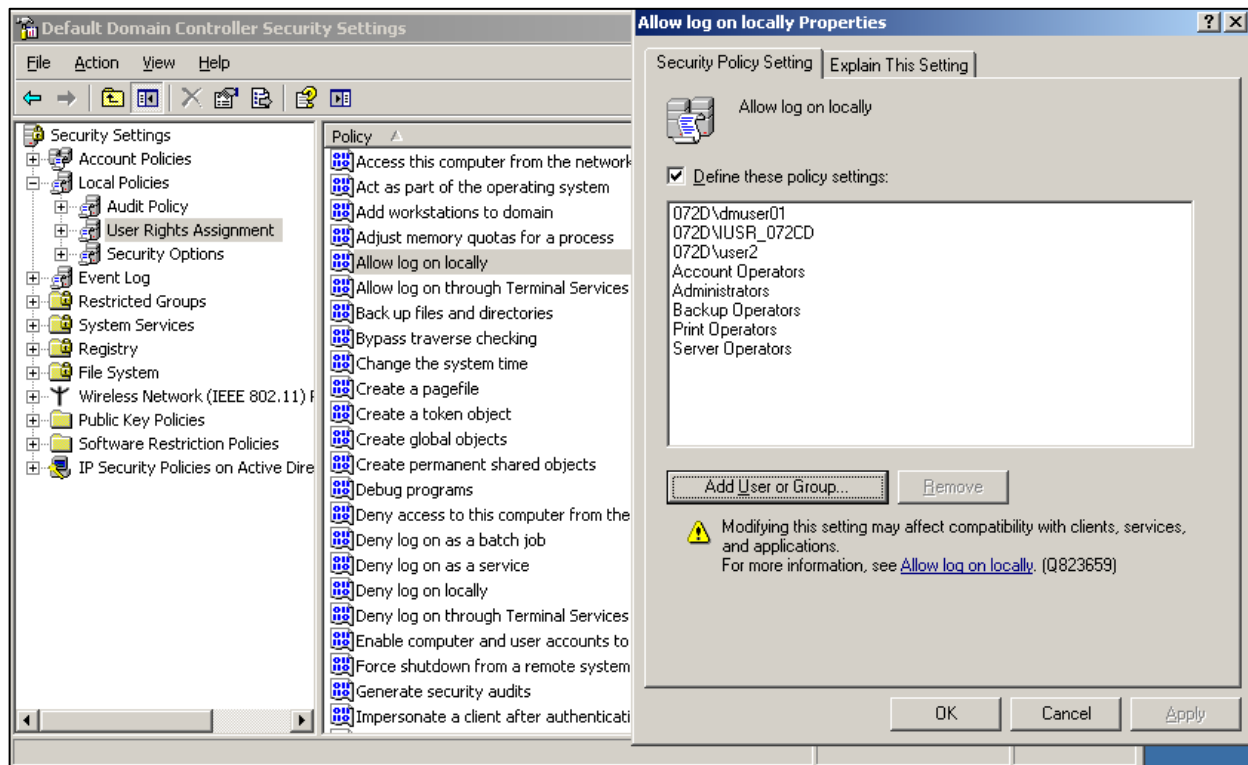
Username: administrator

Password: <rỗng>

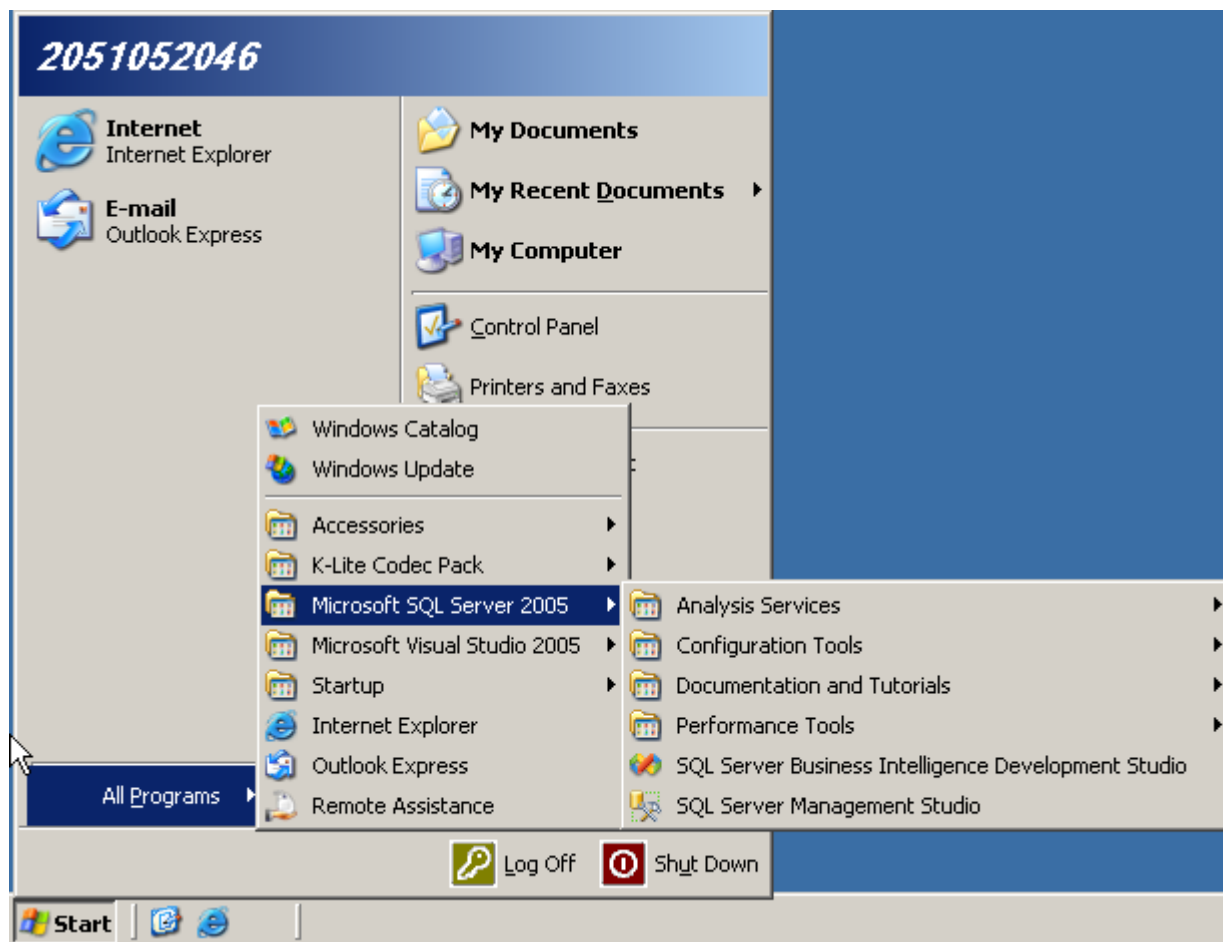
**Tạo 1 domain account** có tên là MSSV của SV làm bài trên domain 072D



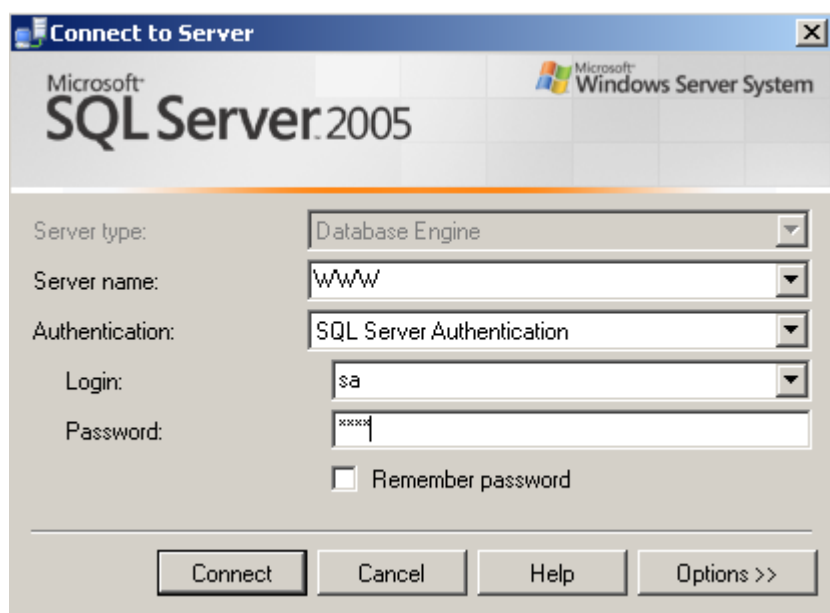
## Chỉnh Allow log on locally (Security – Local Poli – User Rights)



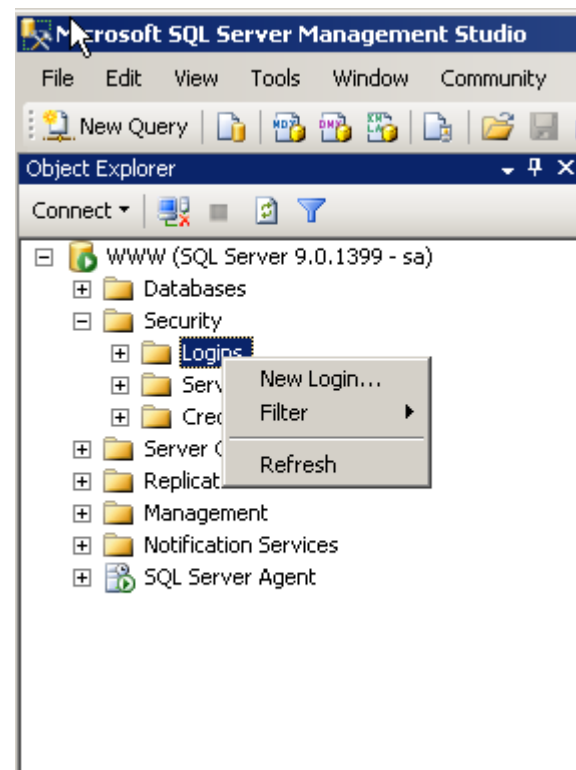
Xong bước trên thì Logout ra đăng nhập user mới tạo



chọn cái dòng cuối

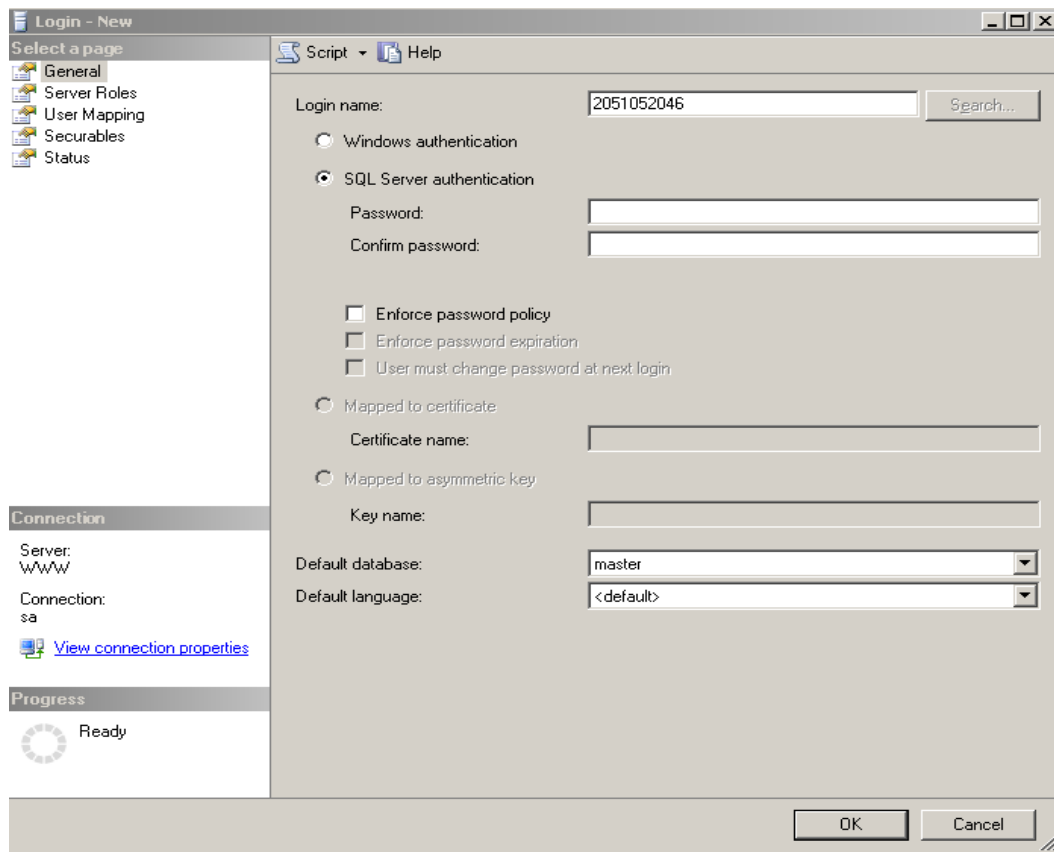


login: sa  
mật khẩu: sa



tạo login từ domain account





⇒ Chụp kết quả như dưới hình

